TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2024/HSST.
Ngày: 02/8/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lành.
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Phan Đình Toàn - Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Quang Trung, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.
2. Bà Đinh Thị Toại - Bí thư huyện đoàn Kbang, tỉnh Gia Lai.
- **Thư ký phiên toà**: Ông Phan Đình Mão - Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.
- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà**: Ông Nông Trường Sinh - Kiểm sát viên (KSV).
Ngày 02/8/2024, tại trụ sở TAND huyện Kbang. TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/HSST ngày 24/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS, ngày 19/7/2024, đối với các bị cáo:

1. **Đinh Văn H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/6/2003, tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Làng M-Đáp, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai; số CCCD: 064203011997; quốc tịch:Việt Nam; dân tộc: Bana (sửa lại là "Ba Na"); tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Đinh Văn J và bà Đinh Thị H1. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự : Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. **Đinh Văn D**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/3/2002, tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Làng Đ, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai; số CCCD: 064202006899; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Đinh Văn D1 (đã chết) và bà Đinh Thị K. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự : Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. **Đinh Văn X**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/4/2006, tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Làng M-Đáp, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai; số CCCD: 064206007620; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Đinh Văn T và Đinh Thị H2. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự : Không; nhân thân: Tốt. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. **Đinh Văn H3**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 04/9/2006, tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Làng M-Đáp, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai; số CCCD:064206016476; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Đinh Văn B và bà Đinh Thị S (đều đã chết). Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự : Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo là người chưa thành niên.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. **Đinh Văn H4**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/6/2007, tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Làng Đ, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai; số CCCD: 064207011714; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Đinh X1 và bà Đinh Thị Đ. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự : Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo là người chưa thành niên.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6. **Đinh Sơng**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22/7/2007, tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Làng Đ, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai; số CCCD: 064207006594; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Đinh T1 (đã chết) và bà Đinh Thị S1. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự : Không; nhân thân: Tốt. bị cáo là người chưa thành niên.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7. **Đinh Đ1**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/02/2007, tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Làng Đ, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai; số CCCD: 064207013522; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Đinh P và bà Đinh Thị S2. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự : Không; nhân thân: Tốt. bị cáo là người chưa thành niên.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

8. **Đinh Văn H5**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/02/2006, tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Làng Đ, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai; số CCCD:064206001982; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Đinh Y và bà Đinh Thị B1. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự : Không; nhân thân: Tốt. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

9. **Đinh Yân**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/9/2002, tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Làng S, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai; số CCCD: 064202006039; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Đinh N và bà Đinh Thị P1. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự : Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

10. **Đinh Toan**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/12/2004, tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Làng Đ, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai; số CCCD: 064204001646; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Đinh Văn B2 và bà Đinh Thị A. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự : Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

11. **Đinh Văn T2**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 29/9/1997, tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Làng Đ, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai; số CCCD: 064097009258; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Đinh Văn T3 và bà Đinh Thị N1. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự : Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

12. **Đinh Trí**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 03/3/2005, tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Làng Đ, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai; số CCCD: 064205007044; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Đinh Văn P2 và bà Đinh Thị Y1. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự : Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/12/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

13. **Đinh Khoa**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/4/2006, tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Làng Đ, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai; số CCCD: 064206007476; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Đinh Văn K1 và bà Đinh Thị H6. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự : Không; nhân thân: Tốt. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

14. **Đinh Văn L**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/6/2005, tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Làng Đ, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai; số CCCD: 064205007827; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Đinh Văn K2 và bà Đinh Thị S. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự : Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

15. **Đinh Văn S3**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 26/9/2007, tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Làng Đ, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai; số CCCD: 064207002903; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Trần Cao S4 và bà Đinh Thị N2. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự : Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo là người chưa thành niên.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

16. **Đinh Văn H7**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 04/6/2006, tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Làng S, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai; số CCCD: 064206014275; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Đinh Đ2 và bà Đinh Thị K3. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

17. **Đinh Sang**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 28/11/2005, tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Làng S, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai; số CCCD: 064205009528; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Đinh S5 và bà Đinh Thị T4. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền

án, tiền sự : Không; nhân thân: Tốt. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

18. **Đinh Hon**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 29/6/2004, tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Làng S, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai; số CCCD: 064204012176; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Đinh R (đã chết) bà bà Đinh Thị D2. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự : Không; nhân thân: Tốt.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

19. **Đinh A T5**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 21/8/2006, tại huyện K, tỉnh Gia Lai; nơi ĐKHKTT: Làng M-Đáp, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai; số CCCD:064206003452; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Đinh Văn T6 (đã chết) và bà Đinh Thị R1. Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự : Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo là người chưa thành niên.

Bị cáo được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Những người tham gia tố tụng:

*Người bào chữa cho các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn H3, Đinh Văn H4, Đinh K4, Đinh Văn S3, Đinh Văn X, Đinh A T5, Đinh Văn T2, Đ: Bà Cao Thị My S6 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G *(có mặt)*.

*Người bào chữa cho các bị cáo Đinh S7, Đinh Đ1, Đinh Văn H5, Đinh Văn H7, Đ: Ông Lương Văn P3 - Luật sư thuộc Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G *(có mặt)*.

*** Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo:**

1. Bà Đinh Thị S8, sinh năm 1967 (bác bị cáo Đinh Văn H3);

Địa chỉ: Làng M, xá Kông L, huyện K, tỉnh Gia Lai *(vắng mặt)*.

2. Ông Đinh X1, sinh năm 1983 và bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1988 (cha mẹ bị cáo Đinh Văn H4) *(có mặt)*.

3. Bà Đinh Thị S1, sinh năm 1973 (mẹ đẻ bị cáo Đinh S7) *(có mặt)*.

4. Ông Đinh P, sinh năm 1985 và bà Đinh Thị S2, sinh năm 1988 (cha mẹ bị cáo Đinh Đ1) *(có mặt)*.

5. Anh Trần Cao S4, sinh năm 1985 và bà Đinh Thị N2, sinh năm 1988 (cha mẹ bị cáo Đinh Văn S3);

Cùng địa chỉ: Làng Đ, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai *(chị N2 có mặt ông sơn Vắng mặt)*.

6. Chị Đinh Thị R1, sinh năm 1986 (mẹ đẻ bị cáo Đinh A T5);

Địa chỉ: Làng M - Đ, xã K, huyện K, Gia Lai *(vắng mặt)*.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đinh Văn K5, sinh năm 1987 (cha bị cáo Đinh K4);

Địa chỉ: Làng Đ, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Đinh N, sinh năm 1949 (cha bị cáo Đinh Y2);

Địa chỉ: Làng S, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai.

3. Anh Đinh Văn C, sinh năm 1988.

4. Bà Đinh Thị R2, sinh năm 1987 (mẹ bị cáo Đinh A T5).

5. Đinh Thị H8, sinh năm 1963 (mẹ bị cáo Đinh Văn X).

Cùng địa chỉ: Làng M-Đ, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

6. Anh Đinh Văn M, sinh năm 1997;

7. Đinh B3, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: Làng M, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

8. Anh Đinh T7, sinh năm 2005.

Địa chỉ: Làng S, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai;

9. Anh Đinh Văn G, sinh năm 2007.

Người đại diện hợp pháp là ông Đinh B4, sinh năm 1973 bà Đinh Thị G1, sinh năm 1985, cùng địa chỉ làng :, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

10. Anh Đinh M1, sinh năm 1995;

11.Anh Đinh Văn D3, sinh năm 2003;

12. Anh Đinh Văn B5, sinh năm 2005;

13. Anh Đinh Y3, sinh năm 1998;

14. Anh Đinh Văn P4, sinh năm 1994;

15. Anh Đinh V, sinh năm 1996;

16. Anh Đinh Văn Đ3, sinh năm 2005;

17. Anh Đinh H9, sinh năm 1998;

Cùng địa chỉ: Làng M, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

(Anh Đinh Văn K5; ông Đinh N; anh Đinh M1; anh Đinh Văn D3; anh Đinh Văn B5; anh Đinh Y3; anh Đinh Văn P4; anh Đinh V; anh Đinh Văn Đ3; anh Đinh H9; anh Đinh Văn G, sinh năm 2007 và người đại diện hợp pháp cho anh G là ông Đinh B4 và bà bà Đinh Thị G1 có mặt tại phiên tòa . Anh Đinh Văn C; bà Đinh Thị R2; bà đinh Thị H10; anh Đinh Văn M; anh Đinh B3; anh Đinh T7 vắng mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

1. Anh Lô Trung K6, sinh năm 1988;
2. Anh Lý Văn Q, sinh năm 1983;
3. Anh Lê Văn Q1, sinh năm 1992;
4. Anh Hoàng Văn C1, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: Làng T, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai;

5. Anh Vi Xuân T8, sinh năm 1975;
6. Chị Triệu Thị L1, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: Làng N, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai;

7. Anh Đinh Ê, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Làng Đ, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai.

8. Anh Đinh V1, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Làng N, Thị Trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

(Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa);

***Người phiên dịch tiếng Bana:** Anh Đinh Văn Đ4;

Địa chỉ: Huyện Đ, tỉnh Gia Lai *(có mặt).*

3.Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

- 01 (một) Xe mô tô, biển kiểm soát 81H1-231.34, nhãn hiệu Hon da, số loại WINNERX, loại xe hai bánh từ 50-175 cm^3, màu sơn xanh đen, dung tích xi lanh 149 cm^3, số máy KC34E1190541, số khung RLHKC3702LY111520.

- 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 59C3-001.65, nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER, loại xe hai bánh 50-175 cm^3, màu sơn xanh đen, dung tích xi lanh 147cm^3 số máy CGA1518667, số khung RLSDL11ANJV118747.

- 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 81H1-289.79, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, loại xe hai bánh từ 50-175 cm^3, màu sơn trắng đỏ, dung tích xi lanh 149,8 cm^3số máy G3D4E340376, số khung RLCUG0610GY324280.

- 01 (một) con dao tự chế dài 47,5cm, lưỡi dao dài 34cm, mũi nhọn, một cạnh sắc, lưỡi dao rộng 5,5cm, cán dao bằng kim loại dài 13,5cm, đường kính cán dao 2cm.

- 01 (một) dao tự chế dài 1,61m, lưỡi bằng kim loại dài 42cm, mũi nhọn, một cạnh sắc, phần lưỡi chỗ rộng nhất 07cm, cán bằng gỗ dài 119cm, đường kính 3cm.

- 01 (một) cây bằng kim loại rỗng dài 1,68m, đường kính 2,5cm, một đầu hình xoắn ốc có dấu vết gãy.

- 01 (một) dao tự chế dài 108cm, phần lưỡi dao dài 47cm, lưỡi dao uốn cong, chỗ rộng nhất 6,5cm, một cạnh sắc, cán bằng gỗ dài 63cm, đường kính 3,5cm.

- 01 (một) dao phóng lợn dài 187cm, phần lưỡi dao dài 15cm, mũi nhọn, một cạnh sắc, chỗ rộng nhất 6,5cm, một cạnh sắc, cán bằng cây kim loại rỗng dài 172cm, đường kính 02cm.

- 01 (một) con rựa dài 55,8cm, lưỡi dài 29,5cm, phần lưỡi rộng 3,5cm, mũi quắm, cán bằng gỗ dài 29cm, đường kính 2,3cm.

(Đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/7/2024 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 03/11/2023, sau khi uống rượu tại làng M -Đáp, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai, Đinh Văn H (sinh năm 2003, trú tại làng M-Đáp, xã K) rủ Đinh Văn C2 (sinh ngày 16/4/ 2008), Đinh Văn H3 (sinh ngày 04/9/2006) là người cùng làng M - Đáp, xã K đi đến làng Đ, xã T, huyện K rủ bạn của H là Đinh Văn D (sinh năm 2002, trú tại làng Đ, xã T) đi đánh nhau với thanh niên ở làng M, xã K Khơng. Nguyên nhân là do trước đó, bạn của H đi chơi thì bị thanh niên ở làng M, xã K Khơng chặn đánh. C2 và H3 đồng ý, C2 về nhà lấy một con dao phóng lợn mang theo. Cả ba đi trên xe mô tô của C2 nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 24Z1- 029.51 do H điều khiển đi đến nhà D, nhưng lúc đó D đi vắng nên H, C2 và H3 đến nhà anh P5 ở trong làng Đ, xã T tiếp tục uống rượu.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H, C2, H3 đi ra nhà rông làng Đ, xã T. H nói C2 và H3 đứng chờ còn mình chạy xe đến nhà D. Khi đến nơi, H gặp D cùng một số

người, gồm: Đinh Văn L (sinh năm 2005), Đinh Văn H5 (sinh năm 2006), Đinh Văn S3 (sinh năm 2007), Đinh T9 (sinh năm 2005), Đinh S7 (sinh năm 2007), Đinh Văn H4 (sinh năm 2007), Đinh T10 (sinh năm 2004), Đinh Đ1 (sinh năm 2007), Đinh K4 (sinh năm 2006) cùng trú tại làng Đ, xã T; Đinh Văn T2 (sinh năm 1997, trú tại làng Đ, xã T); Đinh H11 (sinh năm 2004), Đinh Y2 (sinh năm 2002), Đinh S3 (sinh năm 2005), Đinh Q2 (sinh năm 2007), Đinh Văn H7 (sinh năm 2006) cùng trú tại làng S, xã T. H nói với D là đi đánh thanh niên làng M, thì D đồng ý và rủ nhóm đối tượng đang chơi cùng đi đánh nhau, tất cả đồng ý.

Sau khi chuẩn bị hung khí, phương tiện, tất cả tập trung tại nhà rông làng Đ và thống nhất đi đến và dừng xe tại cầu C rồi đi bộ vào trong làng M. Tất cả cùng nhau đi bằng xe mô tô về hướng làng M, xã K, thứ tự các xe cụ thể như sau:

- T2 điều khiển xe mô tô loại xe Winer X, BKS 81H1- 131.34 đi đầu tiên chở H4 ngồi giữa cầm dao tự chế, H5 ngồi sau cùng cầm dao tự chế;
- D điều khiển xe mô tô thứ hai, loại xe Raider, BKS 59C3 - 001.65 chở Đ1 cầm cây ngồi giữa, T10 cầm cây ngồi sau cùng;
- K4 điều khiển xe mô tô đi thứ ba, loại xe Sonic, BKS 81D1- 216.33 chở S7 cầm dao phóng lợn ngồi giữa, S3 cầm cây ngồi sau cùng;
- H điều khiển xe mô tô thứ tư, loại xe Sirius, BKS 24Z1- 029.51 chở C2 cầm dao phóng lợn và H3 ngồi giữa, L ngồi sau cùng cầm dao tự chế.
- Yân điều khiển xe mô tô thứ năm, loại Exciter, BKS 81G1- 111.38 chở Q2 ngồi giữa (không cầm hung khí), T9 ngồi sau cùng cầm cây;
- H7 điều khiển xe mô tô thứ sáu, loại xe Exciter, BKS 81H1 - 289.79 chở H11 và S3 không mang theo hung khí gì.

Mỗi xe cách nhau khoảng 10 đến 20m, đi ngang qua Ủy ban nhân dân xã T, qua trung tâm xã nơi đông dân cư, đi qua làng N, làng T, đi

theo đường liên xã qua làng M. Trên đường đi T2, D, K4, H, Y2, H7 điều khiển xe rú ga, nẹt bô; còn những người mang dao (gồm H4, H5, S7, C2, L) kéo lê dao xuống đường gây ồn ào làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và cuộc sống bình thường của người dân. Các bị can đi trên tuyến đường dài 2,6km thì đến địa phận làng M. Khi đến đầu làng M, tất cả chuẩn bị dừng xe tại đầu cầu thì bị một số thanh niên làng M, gồm Đinh B6 (sinh năm 1993), Đinh Văn D3 (sinh năm 2003), Đinh Văn M (sinh năm 1997), Đinh Văn P4 (sinh năm 1994), Đinh Văn B5 (sinh năm 2005), Đinh T7 (sinh năm 2005), Đinh M1 (sinh năm 1995), Đinh V (sinh năm 1996), Đinh Văn Đ3 (sinh năm 2005), Đinh H9 (sinh năm 1998), Đinh Y3 (sinh năm 1998), Đinh Văn G (sinh năm 2007) chặn đánh nên tất cả bỏ chạy quay về xã T và đưa người bị thương đi cấp cứu.

Quá trình điều tra xác định: Trước đó khoảng 22 giờ ngày 02/11/2023, Đinh S7 cùng với Đinh Văn H5, Đinh Văn H4, Đinh Đ1, Đinh Văn H3 và Đinh Văn C2 đang ngồi chơi ở nhà rông làng Đ thì có Đinh Văn X (sinh năm 2006, trú tại làng M-Đáp, xã K) đi xe máy đến nhà rông và nói về việc chở bạn gái đi qua làng M thì bị thanh niên làng này chặn và tát vào mặt, bực tức nên rủ S7, H5, H4, Đ1, H3 và C2 đi qua đánh trả thù, tất cả đồng ý và đi lấy hung khí. Sơng về nhà lấy một con rựa, H5 về nhà lấy một con dao tự chế, Đ1, C2, H4 nhặt lấy mỗi người một cây gỗ dài khoảng 01 mét

ở nhà rông. Sơng thấy Đinh A T5 (sinh năm 2006, trú tại làng M-Đ, xã K) đang ngồi chơi với bạn gái, nên rủ đi đánh nhau, T5 đồng ý.

- T5 điều khiển xe mô tô loại xe Exciter, BKS 81U1- 097.50 của T5 đi đầu tiên chở S7 cầm rựa ngồi giữa, H5 cầm dao tự chế ngồi sau cùng;

- H3 điều khiển xe mô tô loại Sirius, BKS 24Z1- 029.51 của C2 đi thứ hai chở H4 cầm cây ngồi sau;

- X điều khiển xe nhãn hiệu Yamaha không rõ biển số, loại Exciter đi sau cùng chở Đ1 ngồi giữa cầm cây và C2 cầm cây ngồi sau cùng.

Tất cả tập trung đi theo đường liên xã đi ngang qua Ủy ban nhân dân xã T, qua trung tâm xã nơi đông dân cư, đi qua làng N, làng T, đi qua làng M, xã K Khơng trên đường đi T, H3, X điều khiển xe rú ga, nẹt pô xe; Sơng, H5 kéo lê dao xuống đường. Khi vào trong làng M cả nhóm hò hét, nẹt pô, thức thức thanh niên làng ra đánh nhau. Lúc này có nhiều người trong làng M tập trung ra xem, thấy nhiều người trong làng tập trung thì tất cả bỏ đi về làng Đ Kao cất hung khí.

Sáng ngày 03/11/2023, H3, X, C2 và T5 về làng M- Đáp gặp H và kể lại việc tập trung đi vào làng M quậy phá đánh nhau, nên tối cùng ngày, H rủ bạn đi gây rối trật tự, đánh nhau, hậu quả bị thanh niên làng M đánh chém gây thương tích như nội dung nêu trên.

Nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, tiến hành điều tra xác minh. Ngày 14/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện K khởi tố vụ án "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3

Điều 134 Bộ luật Hình sự, đồng thời ra Quyết định tách hành vi gây rối trật tự công cộng để xử lý bằng vụ án khác. Cùng ngày 14/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện K khởi tố vụ án, khởi tố 18 bị can, gồm Đinh Văn H, Đinh Văn H3, Đinh Văn D, Đinh Văn H4, Đinh K4, Đinh Văn L, Đinh Văn T2, Đinh Văn S3, Đinh S7, Đinh T10, Đinh T9, Đinh Đ1, Đinh Văn H5, Đinh Văn H7, Đinh Y2, Đinh Q2, Đinh S3 và Đinh H11 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; ngày 08/3/2024, tiếp tục khởi tố 02 bị can Đinh Văn X và Đinh A T5 cùng về tội danh trên.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

1.Đinh Văn T2 giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện K: 01 (một) xe mô tô BKS 81H1-131.34, số máy KC34E1190541, số khung RLHKC 3702 LY111520, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNERX, T2 đứng tên chủ sở hữu. Xe này T2 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

2. Đinh Văn D giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện K: 01 (một) xe mô tô BKS 59C3 -001.65, số máy CGA1518667, số khung RLSDL11ANJV118747, nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER. Đinh Văn D mua lại của tiệm xe mua bán xe máy cũ tại huyện M, hiện chưa sang tên. D sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội.

3. Đinh Khoa giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện K: 01 (một) xe mô tô BKS 81D1- 216.33, số máy KB11E1169644, số khung MH1KB1113JK169557, nhãn hiệu HONDA, số loại SONIC, K4 điều khiển xe thực hiện hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra xác định anh Đinh Văn K1, sinh năm 1987, trú tại làng Đ, xã T, là bố đẻ của Đinh K4 mua lại về sử dụng, chưa sang tên. Việc K4 sử dụng thực

hiện hành vi phạm tội, anh K1 không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện không đề nghị xử lý và đã trả xe cho chủ sở hữu.

4. Đinh Văn C2 giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện K: 01 (một) xe mô tô BKS 24Z1- 029.51, số máy: 5C6J021668, số khung: 6J0DY021658, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS. Đinh Văn H và Đinh Văn C2 sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra xác định anh Đinh Văn C, sinh năm 1988, trú tại làng M - Đáp, xã K, là bố đẻ của Đinh Văn C2 mua lại về sử dụng, chưa sang tên. Việc H và C2 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, anh C không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện không đề nghị xử lý và đã trả xe cho chủ sở hữu.

5. Đinh Yân giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện K: 01 (một) xe mô tô BKS 81G1- 111.38, số máy: G3D4E020990, số khung: RLCUG0610FY020984 ,nhãn hiệu YAMAHA số loại: EXCTER. Đinh Y2 sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra xác định ông Đinh N, sinh năm 1949 trú tại làng S, xã T, là bố đẻ của Đinh Y2 mua lại về sử dụng, chưa sang tên. Việc Y2 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, ông Đinh N không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện không đề nghị xử lý và đã trả xe cho chủ sở hữu.

6. Đinh Hon giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện K: 01 (một) xe mô tô BKS 81H1- 289.79, số máy G3D4E340376, số khung RLCUG0610GY324280, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, Đinh H11 đứng tên chủ sở hữu. Hon sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội.

7. Đinh Thị R1 (mẹ ruột Đinh A T5) giao nộp: 01(một) xe mô tô BKS 81U1-097.50,số máy:55P1301573, số khung: 5P10DY301562, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: EXCTER, Đinh A T5 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra xác định chị Đinh Thị R1, sinh năm 1987, trú tại làng M- Đáp, xã K, là mẹ đẻ của Đinh A T5 mua lại về sử dụng, chưa sang tên. Việc T5 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, chị Đinh Thị R1 không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện không đề nghị xử lý và đã trả xe cho chủ sở hữu.

8. Đinh Văn H5 giao nộp: 01 (một) con dao tự chế dài 47,5cm, lưỡi dao dài 34cm, mũi nhọn, một cạnh sắc, lưỡi dao rộng 5,5cm, cán dao bằng kim loại dài 13,5cm, đường kính cán dao 02cm. Đinh Văn H5 sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội.

9. Đinh Văn H4 giao nộp: 01 (một) dao tự chế dài 1,61m, lưỡi bằng kim loại dài 42cm, mũi nhọn, một cạnh sắc, phần lưỡi chỗ rộng nhất 07cm, cán bằng gỗ dài 119cm, đường kính cán dao 03cm. Đinh Văn H4 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

10. Đinh Văn L giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện K: 01 (một) dao tự chế dài 108cm, phần lưỡi dao dài 47cm, lưỡi dao uốn cong, chỗ rộng nhất 6,5cm, một cạnh sắc, cán bằng gỗ dài 63cm, đường kính cán dao 3,5cm. Đinh Văn L sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

11. Đinh Văn C2 giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện K: 01 (một) dao phóng lợn dài 187cm, phần lưỡi dao dài 15cm, mũi nhọn, một cạnh sắc, chỗ rộng nhất 6,5cm, một cạnh sắc, cán bằng cây kim loại rỗng dài 172cm, đường kính cán dao

02cm. Đinh Văn C2 sử dụng thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng đêm ngày 03/11/2023.

12. Đinh Sơng giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện K: 01 (một) cây bằng kim loại rỗng dài 1,68m, đường kính 2,5cm, một đầu hình xoắn ốc có dấu vết gãy. Đinh Sơng trình bày là dao phóng lợn, sử dụng thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng vào đêm ngày 03/11/2023, sau khi bị đánh bất ngờ S7 bỏ chạy và làm gãy mũi dao chỉ còn lại phần thân, và Sơng giao nộp 01 (một) con rựa dài 55,8cm, lưỡi dài 29,5cm, phần lưỡi rộng 3,5cm, mũi quắm, cán bằng gỗ dài 29cm, đường kính cán rựa 2,3cm. Đinh S7 sử dụng thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng vào đêm ngày 02/11/2023.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCTER, không rõ biển số được Đinh Văn X sử dụng thực hiện hành vi gây rối trật công cộng vào đêm ngày 02/11/2023. Qua điều tra xác định xe này do bà Đinh Thị H2 (sinh năm 1963, trú tại làng M - Đáp, xã K) là mẹ đẻ của X mua về sử dụng, chưa sang tên. Trong thời gian tháng 12/2023, bà H2 bị bệnh, do hoàn cảnh khó khăn,

cần tiền điều trị nên đã bán cho một người không rõ tên, địa chỉ để lấy tiền điều trị. Việc X sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội, bà Đinh Thị H2 không biết. Đồng thời, ngày 08/3/2024, Cơ quan điều tra mới khởi tố Thuyết nên không thu giữ được chiếc xe trên.

Đối với cây gỗ dài khoảng 01m, đường kính khoảng 04cm do Đinh Đ1 sử dụng; cây gỗ dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 04cm do Đinh T10 sử dụng; cây gỗ dài khoảng 01m, đường kính khoảng 04cm do Đinh T9 sử dụng; cây gỗ dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 05cm do Đinh Văn S3 sử dụng trong vụ gây rối ngày 03/11/2023 và cây gỗ dài khoảng 90cm, đường kính khoảng 05cm Đinh Văn H4 sử dụng và cây gỗ dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 04cm Đinh Văn C2 sử dụng trong vụ gây rối vào đêm ngày 02/11/2023, các đối tượng đã vứt bỏ tại cầu C và nhà rông làng Đ, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Bản cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 21/5/2024, VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn D, Đinh Văn X, Đinh Văn H3, Đinh Văn H4, Đinh S7, Đinh Đ1, Đinh Văn H5, Đinh Y2, Đinh T10, Đinh Văn T2, Đinh T9, Đinh K4, Đinh Văn L, Đinh Văn S3, Đinh Văn H7, Đinh Q2, Đinh S3, Đinh H11 và Đinh A T5 về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Tội danh và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS).

Ở giai đoạn chuẩn bị xét xử, căn cứ vào giấy trích lục khai tử số 141/TLKT-BS ngày 16/7/2024 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai thì Đinh Q2, sinh ngày 03/6/2007 đã chết nên Tòa án đã đình chỉ xét xử với bị can theo quy định của pháp luật, vì vậy không đề cập xét xử Đinh Quyết trong vụ án này nữa.

Tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn D, Đinh Văn X, Đinh Văn H3, Đinh Văn H4, Đinh S7, Đinh Đ1, Đinh Văn H5, Đinh Y2, Đinh T10, Đinh Văn T2, Đinh

T9, Đinh K4, Đinh Văn L, Đinh Văn S3, Đinh Văn H7, Đinh S3, Đinh H11, Đinh A T5 về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*, đồng thời đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo: Đinh Văn H, Đinh Văn D, Đinh Văn X, Đinh Văn H3, Đinh Văn H4, Đinh S7, Đinh Đ1, Đinh Văn H5, Đinh Y2, Đinh T10, Đinh Văn T2, Đinh T9, Đinh K4, Đinh Văn L, Đinh Văn S3, Đinh Văn H7, Đinh S3, Đinh H11, Đinh A T5 phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Áp dụng điểm điểm b khoản 2 Điều 318, các điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 đối với *19* bị cáo: Đinh Văn H, Đinh Văn D, Đinh Văn X, Đinh Văn H3, Đinh Văn H4, Đinh S7, Đinh Đ1, Đinh Văn H5, Đinh Y2, Đinh T10, Đinh Văn T2, Đinh T9, Đinh K4, Đinh Văn L, Đinh Văn S3, Đinh Văn H7, Đinh S3, Đinh H11 và Đinh A T5;

Áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Văn H và Đinh Văn D, Đinh Văn X;

Áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với 5 bị cáo Đinh Văn H3, Đinh Văn H4, Đinh S7, Đinh Đ1 và Đinh Văn H5;

Áp dụng thêm Điều 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự đối với 12 bị cáo: Đinh Văn H3, Đinh Văn H4, Đ, Đinh Đ1, Đinh Văn H5, Đinh K4, Đinh Văn S3, Đinh Q2, Đinh Văn H7, Đinh S3, Đinh A T5, Đinh Văn X;

Áp dụng thêm Điều 38 của BLHS đối với các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn D, Đinh Văn X, Đinh Văn H3, Đinh Văn H4, Đinh S7, Đinh Đ1, Đinh Văn H5, Đinh Y2, Đinh T10, Đinh Văn T2, Đinh T9,Đinh Văn L, Đinh Hon .

Áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao đối với 5 bị cáo: Đinh Khoa, Đinh Văn S3, Đinh Văn H7, Đinh S3, Đinh A T5 đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên phạt:

+ Bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn D: mỗi bị cáo từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù;

+ Bị cáo Đinh Văn X: từ 1 năm 6 tháng đến 1 năm 9 tháng tù;

+ Bị cáo Đinh Văn H3, Đinh Văn H4, Đinh S7, Đinh Đ1, Đinh Văn H5: từ 2 năm 3 tháng đến 2 năm 9 tháng tù;

+ Bị cáo Đinh Y2, Đinh T10, Đinh Văn T2, Đinh T9, Đinh Văn L, Đ: Từ 2 năm đến 2 năm 3 tháng tù;

+ Bị cáo Đinh K4, Đinh Văn S3, Đinh Văn H7, Đinh S3, Đinh A T5: Từ 1 năm 6 tháng đến 1 năm 9 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 3 năm đến 3 năm 6 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Đề nghị bán sung quỹ Nhà nước đối với:

- 01 (một) Xe mô tô, biển kiểm soát 81H1-231.34, nhãn hiệu Hon da, số loại WINNERX, loại xe hai bánh từ 50-175 cm^3, màu sơn xanh đen, dung tích xi lanh 149 cm^3, số máy KC34E1190541, số khung RLHKC3702LY111520.

- 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 59C3-001.65, nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER, loại xe hai bánh 50-175 cm^3, màu sơn xanh đen, dung tích xi lanh 147cm^3 số máy CGA1518667, số khung RLSDL11ANJV118747.

- 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 81H1-289.79, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, loại xe hai bánh từ 50-175 cm^3, màu sơn trắng đỏ, dung tích xi lanh 149,8 cm^3số máy G3D4E340376, số khung RLCUG0610GY324280.

*Đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ đối với các vật chứng gồm:

- 01 (một) con dao tự chế dài 47,5cm, lưỡi dao dài 34cm, mũi nhọn, một cạnh sắc, lưỡi dao rộng 5,5cm, cán dao bằng kim loại dài 13,5cm, đường kính cán dao 2cm.

- 01 (một) dao tự chế dài 1,61m, lưỡi bằng kim loại dài 42cm, mũi nhọn, một cạnh sắc, phần lưỡi chỗ rộng nhất 07cm, cán bằng gỗ dài 119cm, đường kính 3cm.

- 01 (một) cây bằng kim loại rỗng dài 1,68m, đường kính 2,5cm, một đầu hình xoắn ốc có dấu vết gãy.

- 01 (một) dao tự chế dài 108cm, phần lưỡi dao dài 47cm, lưỡi dao uốn cong, chỗ rộng nhất 6,5cm, một cạnh sắc, cán bằng gỗ dài 63cm, đường kính 3,5cm.

- 01 (một) dao phóng lợn dài 187cm, phần lưỡi dao dài 15cm, mũi nhọn, một cạnh sắc, chỗ rộng nhất 6,5cm, một cạnh sắc, cán bằng cây kim loại rỗng dài 172cm, đường kính 02cm.

- 01 (một) con rựa dài 55,8cm, lưỡi dài 29,5cm, phần lưỡi rộng 3,5cm, mũi quắm, cán bằng gỗ dài 29cm, đường kính 2,3cm.

(Đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/7/2024 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên miễn án phí cho các bị cáo đủ điều kiện và buộc các bị cáo không đủ điều kiện miễn thì buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo:

Bà Cao Thị My S6 – là người bào chữa cho các bị cáo: Đinh Văn H, Đinh Văn H3, Đinh Văn H4, Đinh K4, Đinh Văn S3, Đinh Văn X, Đinh A T5, Đinh Văn T2, Đinh T10, có ý kiến bào chữa như sau: Bà S6 nhất trí với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang đã truy tố đối với các bị cáo trên; thống nhất với tội danh, điều luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã đưa ra. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo là những thanh niên mới lớn, là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bên cạnh đó, tại thời điểm phạm tội bị cáo H4, S3 là người chưa thành nên cần được áp dụng các Điều 90; 91; 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội, áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đối với bị cáo Đinh K4, Đinh Văn S3, Đinh A T5 để quyết định hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo ở mức án thấp nhất mà vị Đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe.

***Ông Lương Văn P3 – là người bào chữa cho các bị cáo*:** Đinh Sơng, Đinh Đ1, Đinh Văn H5, Đinh Văn H7, có ý kiến bào chữa như sau: Ông P3 nhất trí với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang đã truy tố đối với các bị cáo trên; thống nhất với tội danh, điều luật và, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đã đưa ra. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo là những thanh niên mới lớn, là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bên cạnh đó, tại thời điểm phạm tội thì bị cáo Đ1,

S7 là người chưa thành nên cần được áp dụng các Điều 90; 91; 101 của BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội để quyết định hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo ở mức án thấp nhất mà vị Đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe.

Về xử lý vật chứng: Bà S6 và ông P3 thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về án phí: Bà S6 đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn H3, Đinh Văn X, Đinh A T5, Đinh Văn T2, Đinh T10 là những trường hợp được miễn án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết việc làm của các bị cáo là sai, vi phạm pháp luật nên các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện K, Điều tra viên, VKSND huyện Kbang, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để khẳng định:

Xuất phát từ vụ việc vào đêm ngày 02/11/2023, bị cáo Đinh Văn X bị thanh niên làng M, xã K, huyện K xe, tát vào mặt, nên Đinh Văn X đã khởi xướng, rủ rê các bị cáo Đinh Văn H3, Đinh Văn H4, Đinh S7, Đinh Đ1, Đinh Văn H5, Đinh A T5 và

đối tượng Đinh Văn C2 đi trên 03 xe mô tô rú ga, nẹt pô và sử dụng hung khí là rựa, dao tự chế, cây gỗ, kéo lê trên đường, gây rối trật tự công cộng từ khu vực làng Đ Kao qua làng N, làng T, xã T đến làng M, xã K, huyện K.

Do chưa giải quyết được mâu thuẫn giữa thanh niên làng M - Đáp với thanh niên làng M, xã K, nên vào đêm ngày 03/11/2023, bị cáo Đinh Văn H đã khởi xướng, rủ rê các bị cáo là Đinh Văn H3, Đinh Văn D và

đối tượng Đinh Văn C2 đi đánh nhau; sau đó D đã rủ rê Đinh Văn H4, Đinh K4, Đinh Văn L, Đinh Văn T2, Đinh Văn S3, Đinh S7, Đinh T10, Đinh T9, Đinh Đ1, Đinh Văn H5, Đinh Văn H7, Đinh Y2, Đinh Q2, Đinh S3, Đinh H11 mang theo hung khí là dao tự chế, dao phóng lợn, cây gỗ, cùng đi trên 06 xe mô tô rú ga, nẹt pô, kéo lê dao xuống đường gây rối trật tự công cộng trên trục đường liên xã, từ làng Đ, xã T đến làng M, xã K, huyện K.

Hành vi nêu của Đinh Văn H, Đinh Văn H3, Đinh Văn D, Đinh Văn H4, Đinh K4, Đinh Văn L, Đinh Văn T2, Đinh Văn S3, Đinh S7, Đinh T10, Đinh T9, Đinh Đ1, Đinh Văn H5, Đinh Văn H7, Đinh Y2, Đinh Q2, Đinh S3, Đinh H11, Đinh Văn X, Đinh A T5 đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương là 02 xã T và Kông L, trên cùng địa bàn huyện K. Hành vi đó đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung "Dùng hung khí". Như vậy, việc VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án được xác định: Đây là vụ án đồng phạm với tính chất giản đơn, khi thực hiện tội phạm giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể cho từng người. Trong đó, lần phạm tội xảy ra đêm ngày 02/11/2023, Đinh Văn X là người khởi xướng và rủ rê 4 bị cáo đều chưa thành niên gồm Sơng, H5, H4, Đ1, các bị cáo là đồng phạm với vai trò là người thực hành; lần phạm tội xảy ra đêm ngày 03/11/2023, Đinh Văn H là người khởi xướng và rủ rê Đinh Văn D và Đinh Văn H3 (H3 là người chưa thành niên); sau khi được H rủ rê thì D tham gia và trực tiếp rủ 15 bị cáo khác, gồm: L, H5, S3, T9, S7, H4, T10, Đ1, K4, T2, H11, Y2, Đinh S3, H7, A T5 (trong đó có 9 bị cáo là người chưa thành niên gồm: S3, S7, H4, Đ1, H5, K4, Đinh S3, H7, A T5). Các bị cáo Đinh Văn H3, Đinh Văn H4, Đinh S7, Đinh Đ1, Đinh Văn H5, đều tham gia thực hiện hành vi phạm tội vào đêm ngày 02 và ngày 03/11/2023.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, căn cứ vào giấy trích lục khai tử số 141/ TLKT - BS ngày 16/7/2024 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai đã xác định Đinh Q2, sinh ngày 03/6/2007 đã chết. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Kbang đã ra Quyết định đình chỉ xét xử với bị can Đinh Q2 theo quy định của pháp luật, nên không đề cập xét xử Đinh Quyết trong vụ án này nữa.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Đinh Văn H3, Đinh Văn H4, Đinh S7, Đinh Đ1, Đinh Văn H5, đều tham gia thực hiện hành vi phạm tội vào đêm ngày 02 và đêm ngày 03 tháng 11 năm

2023. Do vậy HĐXX xét cần thiết phải áp dụng tình tiết tăng nặng, được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS cho các bị cáo.

Các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn D, Đinh Văn X, vừa là người khởi xướng, vừa tham gia tích cực và rủ rê các bị cáo, trong đó có nhiều bị cáo là người chưa thành niên, nên HĐXX xét cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng, là xúi dục người chưa thành niên phạm tội, được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của BLHS.

*Về tình tiết tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Đồng thời cũng cần xem xét cho các bị cáo là những thanh niên mới lớn, tại thời điểm phạm tội đa phần các bị cáo là người chưa thành niên, là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, HĐXX cũng cần xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[5]. Xét hành vi của các bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm lớn cho xã hội, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với nhóm các bị cáo có tình tiết tăng nặng là xúi dục người chưa thành niên phạm tội; nhóm các bị cáo có tình tiết tăng là phạm tội 2 lần trở lên và nhóm các bị cáo đã thành niên, để cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội là điều cần thiết. Bên cạnh đó, HĐXX cũng xét cho các bị cáo tại thời điểm phạm tội là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên cần được áp dụng các Điều 90, 91,101 của BLHS về nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội để quyết định hình phạt cho các bị cáo.Trong nhóm các bị cáo là người chưa thành niên, có Đinh K4, Đinh Văn S3, Đinh Văn H7, Đinh S3, Đinh A T5, đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã căn cứ vào Điều 65 của BLHS để cho bị cáo được hưởng án treo, có thời gian thử thách. Xét thấy mức hình phạt, loại hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp và tương xứng nên được HĐXX chấp nhận áp dụng Điều 65 của BLHS để cho bị cáo Đinh K4, Đinh Văn S3, Đinh Văn H7, Đ, Đinh A T5 được hưởng án treo, có thời gian thử thách là phù hợp với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

[6]. Liên quan trong vụ án còn có đối tượng Đinh Văn C2 có hành vi tham gia gây rối trật tự công cộng cùng các bị cáo khác. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi, C2 mới 15 tuổi 06 tháng 16 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm này. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã chuyển xử lý hành

chính đối với C2 là phù hợp với quy định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, có đủ căn cứ xác định Đinh Q2, sinh ngày 03/6/2007 đã chết nên

Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ xét xử với bị can Đinh Q2, theo quy định của pháp luật nên không đề cập xét xử bị cáo Q2 trong vụ án này nữa.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra, đã xử lý trả lại trả lại cho chủ sở hữu, xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với các vận chứng là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước, gồm:

- 01 (một) Xe mô tô, biển kiểm soát 81H1-231.34, nhãn hiệu Hon da, số loại WINNERX, loại xe hai bánh từ 50-175 cm^3, màu sơn xanh đen, dung tích xi lanh 149 cm^3, số máy KC34E1190541, số khung RLHKC3702LY111520.
- 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 59C3-001.65, nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER, loại xe hai bánh 50-175 cm^3, màu sơn xanh đen, dung tích xi lanh 147cm^3 số máy CGA1518667, số khung RLSDL11ANJV118747.
- 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 81H1-289.79, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, loại xe hai bánh từ 50-175 cm^3, màu sơn trắng đỏ, dung tích xi lanh 149,8 cm^3số máy G3D4E340376, số khung RLCUG0610GY324280.
- Đối với các vận chứng là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 01 (một) con dao tự chế dài 47,5cm, lưỡi dao dài 34cm, mũi nhọn, một cạnh sắc, lưỡi dao rộng 5,5cm, cán dao bằng kim loại dài 13,5cm, đường kính cán dao 2cm.
- 01 (một) dao tự chế dài 1,61m, lưỡi bằng kim loại dài 42cm, mũi nhọn, một cạnh sắc, phần lưỡi chỗ rộng nhất 07cm, cán bằng gỗ dài 119cm, đường kính 3cm.
- 01 (một) cây bằng kim loại rỗng dài 1,68m, đường kính 2,5cm, một đầu hình xoắn ốc có dấu vết gãy.
- 01 (một) dao tự chế dài 108cm, phần lưỡi dao dài 47cm, lưỡi dao uốn cong, chỗ rộng nhất 6,5cm, một cạnh sắc, cán bằng gỗ dài 63cm, đường kính 3,5cm.
- 01 (một) dao phóng lợn dài 187cm, phần lưỡi dao dài 15cm, mũi nhọn, một cạnh sắc, chỗ rộng nhất 6,5cm, một cạnh sắc, cán bằng cây kim loại rỗng dài 172cm, đường kính 02cm.
- 01 (một) con rựa dài 55,8cm, lưỡi dài 29,5cm, phần lưỡi rộng 3,5cm, mũi quắm, cán bằng gỗ dài 29cm, đường kính 2,3cm.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Đinh Văn T2, Đinh T10, Đinh Đ1 là hộ nghèo, bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn H3, Đinh Văn X, Đinh A T5 là người dân tộc thiểu số sống trong vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; các bị cáo đều có đơn xin miễn án phí nên HĐXX xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, các bị cáo khác mỗi mị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Đinh Văn H, Đinh Văn D, Đinh Văn X, Đinh Văn H3, Đinh Văn H4, Đinh S7, Đinh Đ1, Đinh Văn H5, Đinh Y2, Đinh T10, Đinh Văn T2, Đinh T9, Đinh K4, Đinh Văn L, Đinh Văn S3, Đinh Văn H7, Đinh S3, Đinh H11, Đinh A T5 phạm tội **"Gây rối trật tự công cộng".**

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS) đối với các bị cáo: Đinh Văn H, Đinh Văn D, Đinh Văn X, Đinh Văn H3, Đinh Văn H4, Đinh S7, Đinh Đ1, Đinh Văn H5, Đinh Y2, Đinh T10, Đinh Văn T2, Đinh T9, Đinh K4, Đinh Văn L, Đinh Văn S3, Đinh Văn H7, Đinh S3, Đinh H11, Đinh A T5.

Áp dụng thêm Điều 38 của BLHS đối với các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn D, Đinh Văn X, Đinh Văn H3, Đinh Văn H4, Đinh S7, Đinh Đ1, Đinh Văn H5, Đinh Y2, Đinh T10, Đinh Văn T2, Đinh T9,Đinh Văn L, Đinh Hon .

Áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với các bị cáo Đinh Văn H3, Đinh Văn H4, Đinh S7, Đinh Đ1, Đinh Văn H5.

Áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Văn D, Đinh Văn X.

Áp dụng thêm các Điều 90; 91; 101 của BLHS đối với các bị cáo: Đinh Văn X, Đinh Văn H3, Đinh Văn H4, Đinh S7, Đinh Đ1, Đinh Văn H5, Đinh K4, Đinh Văn S3, Đinh Văn H7, Đinh S3, Đinh A T5;

Áp dụng thêm Điều 65 của BLHS, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho các bị cáo: Đinh Khoa, Đinh Văn S3, Đinh Văn H7, Đinh S3, Đinh A T5.

1. Xử phạt bị cáo Đinh Văn H **02 năm 03 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam giữ (ngày 28/12/2023).

2. Xử phạt bị cáo Đinh Văn D **02 năm 03 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Xử phạt bị cáo Đinh Văn X **01 năm 07 tháng tù,** thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

4. Xử phạt bị cáo Đinh Văn H3 **01 năm 09 tháng tù,** thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

5. Xử phạt bị cáo Đinh Văn H4 **01 năm 09 tháng tù,** thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

6. Xử phạt bị cáo Đinh S7 **01 năm 09 tháng tù,** thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

7. Xử phạt bị cáo Đinh Đ1 **01 năm 09 tháng tù,** thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

8. Xử phạt bị cáo Đinh Văn H5 **01 năm 09 tháng tù,** thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

9. Xử phạt bị cáo Đinh Y2 **02 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam giữ (ngày 18/12/2023).

10. Xử phạt bị cáo Đinh T10 **02 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam giữ (ngày 18/12/2023).

11. Xử phạt bị cáo Đinh Văn T2 **02 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam giữ (ngày 18/12/2023).

12. Xử phạt bị cáo Đinh T9 **02 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam giữ (ngày 18/12/2023).

13. Xử phạt bị cáo Đinh Văn L **02 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

14. Xử phạt bị cáo Đinh H11 **02 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

15. Xử phạt bị cáo Đinh K4 **18** (mười tám) **tháng tù**, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, với thời gian thử thách là 36 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án (ngày 02/8/2024).

16. Xử phạt bị cáo Đinh Văn S3 **18** (mười tám) **tháng tù**, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, với thời gian thử thách là 36 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án (ngày 02/8/2024).

17. Xử phạt bị cáo Đinh Văn H7 **18** (mười tám) **tháng tù**, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, với thời gian thử thách là 36 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án (ngày 02/8/2024).

18. Xử phạt bị cáo Đinh S3 **18** (mười tám) **tháng tù**, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, với thời gian thử thách là 36 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án (ngày 02/8/2024).

19. Xử phạt bị cáo Đinh A T5 **18** (mười tám) **tháng tù**, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, với thời gian thử thách là 36 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án (ngày 02/8/2024).

Giao các bị cáo Đinh K4, Đinh Văn S3, Đinh Văn H7, Đinh S3, Đinh A T5 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS và khoản 2 Điều 106 của BLTTHS;

*Tuyên bán sung quỹ Nhà nước đối với:

- 01 (một) Xe mô tô, biển kiểm soát 81H1-231.34, nhãn hiệu Hon da, số loại WINNERX, loại xe hai bánh từ 50-175 cm^3, màu sơn xanh đen, dung tích xi lanh 149 cm^3, số máy KC34E1190541, số khung RLHKC3702LY111520.

- 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 59C3-001.65, nhãn hiệu SUZUKI, số loại RAIDER, loại xe hai bánh 50-175 cm^3, màu sơn xanh đen, dung tích xi lanh 147cm^3 số máy CGA1518667, số khung RLSDL11ANJV118747.

- 01 (một) Xe mô tô biển kiểm soát 81H1-289.79, nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, loại xe hai bánh từ 50-175 cm^3, màu sơn trắng đỏ, dung tích xi lanh 149,8 cm^3số máy G3D4E340376, số khung RLCUG0610GY324280.

*Tuyên tịch thu tiêu huỷ đối với các vật chứng gồm:

- 01 (một) con dao tự chế dài 47,5cm, lưỡi dao dài 34cm, mũi nhọn, một cạnh sắc, lưỡi dao rộng 5,5cm, cán dao bằng kim loại dài 13,5cm, đường kính cán dao 2cm.

- 01 (một) dao tự chế dài 1,61m, lưỡi bằng kim loại dài 42cm, mũi nhọn, một cạnh sắc, phần lưỡi chỗ rộng nhất 07cm, cán bằng gỗ dài 119cm, đường kính 3cm.

- 01 (một) cây bằng kim loại rỗng dài 1,68m, đường kính 2,5cm, một đầu hình xoắn ốc có dấu vết gãy.

- 01 (một) dao tự chế dài 108cm, phần lưỡi dao dài 47cm, lưỡi dao uốn cong, chỗ rộng nhất 6,5cm, một cạnh sắc, cán bằng gỗ dài 63cm, đường kính 3,5cm.

- 01 (một) dao phóng lợn dài 187cm, phần lưỡi dao dài 15cm, mũi nhọn, một cạnh sắc, chỗ rộng nhất 6,5cm, một cạnh sắc, cán bằng cây kim loại rỗng dài 172cm, đường kính 02cm.

- 01(một) con rựa dài 55,8cm, lưỡi dài 29,5cm, phần lưỡi rộng 3,5cm, mũi quắm, cán bằng gỗ dài 29cm, đường kính 2,3cm.

(Đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/7/2024 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đinh Văn T2, Đinh T10, Đinh Đ1, Đinh Văn H, Đinh Văn H3, Đinh Văn X, Đinh A T5. Các bị cáo Đinh Văn D, Đinh Văn H4, Đinh S7, Đinh Văn H5, Đinh Y2, Đinh T9, Đinh K4, Đinh Văn L, Đinh Văn S3, Đinh Văn H7, Đinh S3, Đinh H11 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với những người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSND huyện;
-Công an huyện;
-Bị cáo;
-Chi cục THADS huyện (khi án có HLPL);
-Lưu HSVA,VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lành